

----- * * * * *

----- * * * * *

I. Hình thức và thời gian kiểm tra

- Hình thức: trắc nghiệm (khoảng 70%) và tự luận (khoảng 30%)
- Thời gian kiểm tra: Khoảng tuần 16, 17
- Thời gian làm bài: 45 phút

II. Nội dung

1. Lý thuyết: Chủ đề: **Địa lí tự nhiên đại cương** – không bao gồm những nội dung đã giảm tải.

- **Lớp 10 ban A:** Tập trung vào các bài: Bài 16; 18; 21; 23

- **Lớp 10 ban D:** Tập trung vào các bài 15, 17, 20, 22.

Bài	Tên bài	Kiến thức trọng tâm
15	Thủy quyển. Một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. Một số sông lớn trên Trái Đất.	- Nêu được khái niệm thủy quyển. - Trình bày được 2 vòng tuần hoàn nước trên Trái Đất. - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước của sông. - Trình bày đặc điểm và sự phân bố của một số sông lớn trên thế giới.
16	Sóng. Thủy triều. Dòng biển	- Nêu được khái niệm và giải thích nguyên nhân sinh ra hiện tượng sóng biển, thủy triều; phân bố và chuyển động của các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới; ảnh hưởng của dòng biển tới tự nhiên (nhiệt, ẩm, sinh vật)
17	Thổ nhưỡng quyển. Các nhân tố hình thành thổ nhưỡng.	- Nêu khái niệm và đặc trưng cơ bản của đất, thổ nhưỡng quyển. Trình bày vai trò của các nhân tố hình thành đất.
18	Sinh quyển. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố sinh vật	- Nêu khái niệm sinh quyển và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật. - Trình bày quy luật phân bố của một số loại đất và thảm thực vật chính trên Trái Đất.
20	Lớp vỏ địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.	- Nêu khái niệm lớp vỏ địa lí. - Trình bày quy luật thống nhất và hoàn chỉnh: khái niệm, nguyên nhân, biểu hiện và lấy ví dụ minh họa. Ý nghĩa thực tiễn của quy luật này.
21	Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới.	- Trình bày được quy luật địa đới và quy luật phi địa đới: Khái niệm, nguyên nhân, biểu hiện và ví dụ minh họa.
22	Dân số và sự gia tăng dân số	- Trình bày và giải thích xu hướng biến đổi quy mô dân số thế giới và hậu quả của nó. - Trình bày sự gia tăng dân số: gia tăng tự nhiên (sinh thô, tử thô) và gia tăng cơ học (nhập cư, xuất cư): công thức tính, nhân tố ảnh hưởng, đặc điểm tỉ suất sinh thô, tử thô và tỉ suất tăng dân số tự nhiên trên thế giới. Liên hệ Việt Nam.
23	Cơ cấu dân số	- Trình bày cơ cấu sinh học (tuổi, giới) và cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hoá) của dân số.

2. Thực hành:

- Kỹ năng nhận dạng, vẽ biểu đồ (cột, tròn, đường)
- Kỹ năng xử lí số liệu; nhận xét bảng số liệu, biểu đồ.

----- HẾT -----

